



Dự án cầu Thanh Trì và đoạn tuyến phía Nam vành đai III Hà Nội (gói thầu số 1 - xây dựng cầu Thanh Trì)

I. Phạm vi và giới hạn kiểm toán

1. Phạm vi kiểm toán: Kiểm toán chi phí đầu tư thực hiện gói thầu số 1 từ khi khởi công xây dựng (28/11/2002) đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (06/02/2007).

2. Giới hạn kiểm toán: Không kiểm toán chi phí khác; không kiểm toán chi phí thiết bị (phần duy tu bảo dưỡng) giá trị 7.819.240.667đ.

II. Khái quát tình hình dự án

1. Mục đích đầu tư: Đáp ứng nhu cầu phát triển giao thông trên tuyến Quốc lộ 1 từ phía Nam đến phía Bắc Hà Nội, nối liền với Quốc lộ 5 và phục vụ giao thông quanh khu vực Hà Nội, góp phần giải tỏa lượng xe ra vào trung tâm thủ đô. Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ kinh tế thủ đô Hà Nội và hoàn thiện một phần của tuyến giao thông vành đai III thành phố Hà Nội.

2. Quy mô đầu tư xây dựng: Gói thầu số 1, Cầu Thanh Trì xây



dựng vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép (BTCT) và bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCTDUL). Cầu có tổng chiều dài cầu 3.120m (52 trụ: 4 trụ giữa, 22 trụ bờ trái, 26 trụ bờ phải và 2 mố A1, A2), cụ thể: Khố cầu rộng 33,1 m bố trí cho 4 làn xe cao tốc (4 x 3,75m); hai làn xe hỗn hợp (2 x 3m); hai làn cho xe thô sơ cùng người đi bộ (2 x 3,5m); dải phân cách giữa (2m), 4 gờ chắn lan can (4 x 0,55), khoảng trống để trồng cây (0,9m), (33,1m = 15 + 6 + 7 + 2 + 2,2 + 0,9).

- Kết cấu phần cầu chính bố trí các nhịp phù hợp với điều kiện tình hình thông thuyền, đáp ứng tình đối dòng của sông Hồng và

mở rộng dòng chảy của dòng chủ; dùng dầm hợp liên tục BTCTDUL thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng, phần cầu dẫn dùng dầm BTCT thi công bằng công nghệ đúc hẫng hoặc đúc đáy; mố trụ bằng BTCT với móng dùng cọc khoan nhồi đường kính lớn.

3. Một số thông tin khác

- Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải, đại diện chủ đầu tư là BQLDA Thăng Long.

- Công tác khảo sát, thiết kế kỹ thuật và lập tổng dự toán do tổ chức Jica của Nhật Bản trợ giúp không hoàn lại. Thiết kế kỹ thuật do Công ty TNHH Giao thông Vận tải - Trường Đại học Giao thông vận tải thẩm định tháng 10/2000.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Nguồn vốn vay JIBIC	1.390.027.815.592	1.390.027.815.592	0
	Cộng	1.390.027.815.592	1.390.027.815.592	0

Tổng dự toán được Viện Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định ngày 04/12/2000. Thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

- Tổng mức đầu tư: 1.395.460.000.00đ gồm xây lắp 1.268.600.000.00đ; Dự phòng 126.860.000.000đ.

- Tổng dự toán: 1.395.460.000.000đ, gồm xây lắp 1.268.600.000.000đ; dự phòng 126.860.000.000đ.

- Thời gian khởi công, hoàn thành: Thực tế khởi công ngày 28/11/2002 hoàn thành bàn giao sử dụng ngày 06/02/2007.

- Vốn đầu tư thực hiện đề nghị quyết toán: 1.390.027.815.592đ, gồm chi phí xây lắp 1.382.208.574.925đ; chi phí thiết bị 7.819.240.667đ.

III. Kết quả kiểm toán

1. Nguồn vốn đầu tư Xem bảng trang bên
 2. Vốn đầu tư thực hiện Xem bảng cuối trang
 3. Xác nhận số liệu cơ bản của dự án theo kết quả kiểm toán
- Nguồn vốn:
1.390.027.815.592đ, trong đó
Nguồn vay nước ngoài
1.390.027.815.592đ.

- Vốn đầu tư thực hiện đến 31/12/2007: 1.374.405.464.830đ.

4. Chấp hành các luật, quy định về quản lý dự án xây dựng công trình; chế độ quản lý tài chính, kế toán và văn bản pháp luật khác có liên quan

4.1. Chấp hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng, Quy chế đấu thầu và các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

Trong quá trình thực hiện đơn vị đã tuân thủ đầy đủ các qui định trong nước, quốc tế về quản lý đầu tư, đấu thầu xây dựng công trình; tất cả các điều khoản về thi công, quản lý trong quá trình đầu

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số báo cáo		Giá trị báo cáo kiểm toán	Số kiểm toán	Chênh lệch
		(Yên)	(VNĐ)	(VNĐ)		
A	B	1		2	3	4=3-2
	TỔNG SỐ	5.421.041.498	620.478.157.509	1.382.208.574.925	1.374.405.464.830	-7.803.110.095
I	XÂY LẮP	5.421.041.498	620.478.157.509	1.382.208.574.925	1.374.405.464.830	-7.803.110.095
1	Phần 1- Khái quát chung	392.963.370	60.843.436.179	116.626.965.439	116.273.384.377	-353.581.062
2	Phần 4 - Công tác làm đất	2.653.408	649.349.143	1.026.016.472	1.026.016.472	0
3	Phần 5 - Đào kết cấu	277.838.105	23.923.874.324	63.364.675.282	63.364.675.282	0
4	Phần 9- Kết cấu mặt đường	44.538.859	1.815.761.841	8.138.322.502	8.135.523.436	-2.799.066
5	Phần 10- Kết cấu bê tông	4.188.423.611	478.603.857.816	1.073.175.944.922	1.065.960.293.847	-7.215.651.075
6	Phần 12- Các hạng mục công việc khác	104.247.464	6.926.933.642	13.906.251.574	13.906.251.574	0
7	Phần 13- Các công trình điện	25.729.401	2.520.688.607	6.173.132.837	6.173.132.837	0
8	Phần 15- Các công trình công cộng & đường xá hiện có	844.347	97.255.895	217.116.063	0	-217.116.063
9	Phần 16- Ngày công	582.017	417.784.329	500.405.166	486.442.337	-13.962.829
10	Trượt giá	383.220.916	44.679.215.733	99.079.744.670	99.079.744.670	0

tu xây dựng, được cụ thể hóa chi tiết tại điều khoản hợp đồng kinh tế. Các điều khoản hợp đồng được triển khai thực hiện nghiêm túc trong giai đoạn xây dựng công trình, tuy nhiên vẫn còn những tồn tại:

- Việc lập và thẩm định Điều kiện hợp đồng: Lệnh thay đổi trình chủ đầu tư phê duyệt còn chậm (mặc dù gói thầu đã đưa vào vận hành): Lệnh thay đổi số TT B1 - CO-031 - kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi; TT B1-CO-006 - lan can cầu loại A; TT B1-CO-030 - khe co giãn loại E...

- Công tác lập hồ sơ mời thầu và chấm thầu không phát hiện ra việc thiếu máy phát điện trên bản vẽ mời thầu của Văn phòng Tư vấn hiện trường.

- Công tác nghiệm thu thanh toán: Chưa trừ thể tích chiếm chỗ cọc hybrid trong bê tông (giá trị 16.458.701đ), chưa trừ điện tích hợp thoát nước mặt cầu (2.799.066đ); chi phí không có khối lượng trong hồ sơ mời thầu nhưng vẫn được thanh toán (chi phí cho nhân viên bảo vệ tại văn phòng tư vấn chính - 136.609.818đ); thanh toán vượt số tiền một số nội dung như chi phí vận hành văn phòng hiện trường (96.434.208đ), chi phí thuê nhân viên bảo vệ và thủ kho (120.537.036đ), chi phí nhân công lái tàu vận hành, vận hành máy bơm (13.962.829đ).

- Hồ sơ hoàn công của gói thầu số 1 đầy đủ, được lưu trữ và sắp xếp khoa học tại BQLDA, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại: Hồ sơ hoàn công phần điện chiếu sáng còn có sai sót, thiếu chi tiết; hạng mục màng chống thấm, biên bản nghiệm thu chưa thể hiện được chi tiết quá trình nghiệm thu các mối nối dọc, mối nối ngang.

- Công tác ghi chép nhật ký thi công viết chưa đầy đủ.

- Hạng mục đào kết cấu không có vòng vây cọc ván, thiếu biên bản nghiệm thu đo đạc cao độ tự nhiên.



4.2. Chấp hành chế độ quản lý tài chính, kế toán

Đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc chấp hành chế độ quản lý tài chính, kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư. Các khoản chi phí phát sinh đều tuân thủ đầy đủ các thủ tục quy định đã ghi trong điều kiện hợp đồng, được ghi sổ, lập báo cáo kịp thời và đúng mẫu biểu.

4.3. Chấp hành các văn bản pháp luật khác có liên quan

Qua kiểm toán cho thấy đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện Dự án, tuân thủ đúng các quy định về quản lý đầu tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Tinh kinh tế, tinh hiệu quả và tinh hiệu lực trong quá trình thực hiện dự án

Đến nay, gói thầu số 1 (xây dựng cầu Thanh Trì) đã được đưa vào vận hành, các chỉ tiêu kỹ thuật được Hội đồng Nghiệm thu Nhà nước công nhận đánh giá sự cố gắng lớn của tập thể lãnh đạo, cán bộ Ban Quản lý dự án. Trong quá trình thực hiện công tác quản lý đầu tư, BQLDA đã tiết kiệm chi của gói thầu trên 600 tỷ đồng (vốn dự này đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho đầu tư xây dựng cầu Phù Đổng 2). Cầu Thanh Trì đưa vào vận hành đã đẩy nhanh tốc độ lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sự phát triển



kinh tế và tạo trục giao thông thông suốt từ Bắc vào Nam.

IV. Kiến nghị

1. Đối với Ban Quản lý dự án Thăng Long

1.1. Đề nghị điều chỉnh số kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của KTNN.

1.2. Giám trừ vốn đầu tư thực hiện gói thầu số 01 số tiền 623.018.798đ.

Trong đó: Giám trừ khi thanh, quyết toán 405.902.735đ; chuyển sang dùng nguồn vốn GPMB để thanh toán hạng mục di dời giếng giám áp 217.116.063đ.

1.3 Ban quản lý dự án theo dõi, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, hoàn chỉnh thủ tục trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt theo đúng quy định (đối với các Lệnh thay đổi chưa được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt) 7.180.091.297đ.

1.4. Khẩn trương lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư gói thầu số 1 - Xây dựng cầu Thanh Trì trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định và phê duyệt theo quy định.

2. Đối với Bộ Giao thông vận tải

2.1. Chỉ đạo Ban QLDA Thăng Long lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư gói thầu số 1 (cầu Thanh Trì) theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

2.2. Khẩn trương tổ chức thẩm tra, phê duyệt các Lệnh thay đổi còn lại để BQLDA Thăng Long quyết toán gói thầu số 01 của dự án theo quy định.

2.3. Đề nghị xây dựng phương án khai thác, sử dụng hợp lý tòa nhà Văn phòng trung tâm theo đúng Công văn số 931/CP-CN ngày 15/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tổng mức đầu tư dự án cầu Thanh Trì và đoạn tuyến phía Nam vành đai III Hà Nội và Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn định mức sử dụng trụ sở làm việc tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp. **KT**



Ngày 09 tháng 3 năm 2009, Tổng Kiểm toán Nhà nước ra các Quyết định số 186; 187/QĐ-KTNN về việc điều động và bổ nhiệm bà Đào Thị Thu Vinh - Phó trưởng phòng nghiệp vụ 4, Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VII, giữ chức vụ Trưởng phòng Doanh nghiệp và các Tổ chức tài chính - ngân hàng, Vụ chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán. Điều động và bổ nhiệm ông Phan Trường Giang - Phó trưởng phòng Tổng hợp, Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VII, giữ chức vụ Trưởng phòng Doanh nghiệp và các Tổ chức tài chính - ngân hàng, Vụ Tổng hợp. Bà Đào Thị Thu Vinh và ông Phan Trường Giang được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo Trưởng phòng, hệ số 0,6 và được giữ nguyên ngạch, bậc lương hiện hưởng. Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, tính từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Ngày 19 tháng 3 năm 2009, Tổng Kiểm toán Nhà nước ra Quyết định số 218/QĐ-KTNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 554/QĐ-KTNN ngày 11/7/2006 của Tổng Kiểm toán Nhà nước.

Ngày 24 tháng 3 năm 2009, Tổng Kiểm toán Nhà nước ra Quyết định số 240/QĐ-KTNN về việc công bố Danh mục văn bản do Kiểm toán Nhà nước ban hành từ 01/01/2006 đến 31/12/2008 còn hiệu lực thi hành; Danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành; Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. Căn cứ vào Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ

sung, ban hành mới, các đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo có trách nhiệm chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo văn bản trình Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành.

Ngày 10 tháng 4 năm 2009, Hội đồng khoa học Kiểm toán Nhà nước có Công văn số 294/KTNN-TTKH về việc hướng dẫn xây dựng nhiệm vụ NCKH năm 2010. Theo đó các đơn vị đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ năm 2010 phải đảm bảo các nguyên tắc và theo định hướng xây dựng các nhiệm vụ NCKH năm 2010 của ngành ghi trong hướng dẫn này.

Các thành viên Hội đồng khoa học KTNN xây dựng các nhiệm vụ NCKH cấp Bộ và cấp cơ sở gửi trực tiếp về Văn phòng Hội đồng khoa học để tổng hợp; Thủ trưởng các đơn vị tổ chức xây dựng nhiệm vụ NCKH các cấp và gửi danh mục về Văn phòng Hội đồng khoa học trước ngày 20/4/2009 để tổng hợp và báo cáo Thường trực Hội đồng khoa học trước ngày 10/5/2009; Thường trực Hội đồng khoa học xác định các nhiệm vụ NCKH đưa vào Kế hoạch năm 2010 trước ngày 20/5/2009; Văn phòng Hội đồng khoa học hoàn thiện danh mục nhiệm vụ NCKH, xây dựng Kế hoạch KH&CN năm 2010 trình Tổng Kiểm toán Nhà nước phê duyệt trong Quy II năm 2009 và báo cáo cơ quan chức năng theo tiến độ quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ngày 13 tháng 4 năm 2009, Tổng Kiểm toán Nhà nước ra Quyết định số 411/QĐ-KTNN về việc thành lập Ban tổ chức Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Kiểm toán Nhà nước gồm 11 thành viên do Ông Lê Minh Khai - Phó Tổng

Kiểm toán Nhà nước làm Trưởng Ban.

Ban Tổ chức có nhiệm vụ giúp Tổng Kiểm toán Nhà nước tổ chức Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Kiểm toán Nhà nước theo nội dung chương trình của Ban Chỉ đạo kỷ niệm 15 năm thành lập Kiểm toán Nhà nước được Tổng Kiểm toán Nhà nước phê duyệt. Giáp việc cho Ban Tổ chức có các Tiểu ban Hậu cần - Lễ tân; Tiểu ban Thư ký; Tiểu ban Tuyên truyền.

Ngày 14 tháng 4 năm 2009, Kiểm toán Nhà nước có Công văn số 306/KTNN-TTKH về việc thông báo kết quả Hội thảo “Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa KTNN với HDND và UBND các cấp trong hoạt động kiểm toán” diễn ra vào ngày 05/3/2009 do KTNN phối hợp với Ủy Ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội tổ chức. Hội thảo đã làm rõ nhận thức về vai trò của KTNN, UBND và HDND; thực trạng mối quan hệ phối hợp giữa KTNN với HDND và UBND trong hoạt động kiểm toán cũng như đưa ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp hoàn thiện và nâng cao chất lượng mối quan hệ phối hợp.

Ngày 15 tháng 4 năm 2009, Tổng Kiểm toán Nhà nước ra Quyết định số 418/QĐ-KTNN về việc Giao bổ sung kế hoạch kiểm toán năm 2009 cho Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VI bao gồm kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động kết quả đầu tư tài chính năm 2008 và các thời kỳ trước, sau có liên quan của Tổng công ty tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam; kiểm toán hoạt động kết quả đầu tư tài chính năm 2008 và các thời kỳ trước, sau có liên quan của Tổng công ty Thuộc la Việt Nam. **KT**

(Các văn bản trên đây được đăng toàn văn trong Website của Kiểm toán Nhà nước theo địa chỉ <http://www.kiemtoannn.gov.vn>)